



CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TP. HUẾ

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN¹, PHAN THỊ MINH LÝ²

Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích các nhân tố tác động đến thu và chi ngân sách địa phương của TP. Huế giai đoạn 2015-2025 trong bối cảnh hậu COVID-19 và chuyển đổi thành phố trực thuộc Trung ương. Hai mô hình hồi quy Bayesian được sử dụng để lượng hóa tác động của các yếu tố kinh tế, đầu tư, du lịch và thể chế với bộ dữ liệu gồm 11 quan sát. Kết quả cho thấy, GRDP có bằng chứng hậu nghiệm rõ nhất về tác động tích cực đến thu ngân sách, trong khi đầu tư công có ảnh hưởng rõ rệt nhất đến chi ngân sách. Du lịch có xu hướng tác động tích cực đến nguồn thu, nhưng bằng chứng chưa đủ mạnh; tác động riêng của đầu tư trực tiếp nước ngoài, COVID-19 và thay đổi vị thế hành chính cũng chưa được xác nhận rõ. Diễn biến thu ngân sách sau năm 2020 cho thấy tác động của COVID-19 có thể tồn tại độ trễ. Từ đó, nghiên cứu đề xuất mở rộng cơ sở thu gắn với tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư và phát triển du lịch, đồng thời tăng hiệu quả phân bổ đầu tư công và quản lý chi ngân sách.

Từ khóa: Thu ngân sách địa phương, chi ngân sách địa phương, COVID-19, TP. Huế

FACTORS AFFECTING LOCAL BUDGET REVENUE AND EXPENDITURE: A CASE STUDY OF HUE CITY

Abstract

This study examines the factors affecting local budget revenue and expenditure in Hue City during the 2015-2025 period, in the context of the post-COVID-19 recovery and the city's transition to a centrally governed municipality. Two Bayesian regression models are employed to quantify the effects of economic, investment, tourism, and institutional factors using a dataset comprising 11 observations. The findings indicate that Gross Regional Domestic Product (GRDP) provides the strongest posterior evidence of a positive effect on local budget revenue, while public investment exerts the most pronounced impact on local budget expenditure. Tourism exhibits a positive association with budget revenue, although the empirical evidence remains inconclusive. Likewise, the individual effects of foreign direct investment (FDI), the COVID-19 pandemic, and the change in administrative status are not statistically robust. The pattern of budget revenue after 2020 suggests that the impact of the COVID-19 pandemic may have occurred with a time lag. Based on these findings, the study recommends broadening the local revenue base in line with economic growth, improving the quality of investment attraction and tourism development, and enhancing the efficiency of public investment allocation and budget expenditure management.

Keywords: Local budget revenue, local budget expenditure, COVID-19, Hue City

Ngày nhận bài: 15/6/2026; Ngày hoàn thiện biên tập: 3/8/2026; Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngân sách nhà nước là công cụ quan trọng để phân bổ nguồn lực, điều tiết kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội. Trong bối cảnh tăng cường phân cấp quản lý tài chính công theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, chính quyền địa phương được trao quyền chủ động hơn trong tổ chức nguồn thu, phân bổ và sử dụng ngân sách. Vì vậy, việc xác định các nhân tố tác động đến thu, chi ngân sách địa phương có ý nghĩa thiết thực đối với nâng cao hiệu quả quản lý

tài chính công và bảo đảm tính bền vững ngân sách.

Huế là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và du lịch quan trọng của miền Trung, trong đó du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn. Đại dịch COVID-19 giai đoạn 2020-2021 đã làm suy giảm hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ, qua đó thu hẹp cơ sở thu ngân sách, trong khi nhu cầu chi cho y tế, an sinh xã hội và phục hồi kinh tế gia tăng. Bước sang giai đoạn hậu COVID-19, kinh tế địa phương từng bước phục hồi. Năm 2025, thành phố đạt

¹ TS., Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế; (Tác giả chính); Email: ntthuyen@hce.edu.vn

² PGS. TS., Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Email: ptmly@hunre.edu.vn

mục tiêu đón 4,8 - 5,0 triệu lượt khách, với tổng thu từ du lịch khoảng 10.800 - 11.250 tỷ đồng, qua đó tạo động lực cho tăng trưởng và mở rộng nguồn thu ngân sách.

Việc Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 1/1/2025 tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản lý đô thị, tăng đầu tư kết cấu hạ tầng và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Những thay đổi về kinh tế và thể chế này có thể tác động đồng thời đến khả năng huy động nguồn thu và nhu cầu chi ngân sách địa phương.

Trong khi các nghiên cứu hiện có chủ yếu xem xét riêng thu hoặc chi ngân sách, các nghiên cứu phân tích đồng thời 2 phương diện này trong bối cảnh hậu COVID-19 và chuyển đổi mô hình chính quyền đô thị tại Huế còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu tập trung phân tích các nhân tố tác động đến thu và chi ngân sách của TP. Huế giai đoạn 2015-2025, làm rõ vai trò của các yếu tố kinh tế, đầu tư, du lịch và thể chế, từ đó đề xuất khuyến nghị nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực ngân sách.

TỔNG QUAN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Tổng quan nghiên cứu

Ngân sách địa phương là công cụ tài chính để chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với thu ngân sách địa phương, nhiều nghiên cứu cho rằng, quy mô nền kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng quyết định khả năng tạo nguồn thu. Khi GRDP tăng, hoạt động sản xuất, kinh doanh được mở rộng, thu nhập của doanh nghiệp và người dân được cải thiện, qua đó mở rộng cơ sở thuế và tăng khả năng huy động ngân sách. Nghiên cứu của Ngo và cộng sự (2026) đối với 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam giai đoạn 2017-2022 cho thấy trình độ phát triển kinh tế và các điều kiện kinh tế - xã hội là những yếu tố quan trọng giải thích sự khác biệt về thu ngân sách giữa các địa phương. Tương tự, Riantisari và cộng sự (2025) khẳng định tiềm năng kinh tế địa phương, được đại diện bởi GRDP, có tác động tích cực đến khả năng huy động nguồn thu của chính quyền địa phương.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có thể bổ sung vốn, công nghệ và năng lực sản xuất, từ đó mở rộng hoạt động kinh doanh và cơ sở thu ngân sách. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của FDI còn phụ thuộc vào tỷ lệ giải ngân, cơ cấu ngành đầu tư, mức độ liên kết với doanh nghiệp trong nước và các chính sách ưu đãi thuế. Fauji và Syafitri (2024) nhấn mạnh mối quan hệ giữa năng lực quản trị địa phương, nguồn thu tại chỗ và tăng trưởng kinh tế ở cấp địa phương.

Đối với những địa phương có lợi thế về du lịch và dịch vụ như Huế, hoạt động du lịch có thể tạo hiệu ứng lan tỏa đến các ngành lưu trú, ăn uống, vận tải,

thương mại và dịch vụ văn hóa, qua đó góp phần mở rộng cơ sở thu ngân sách. Mohan và Strobl (2024) cho thấy lượng khách du lịch lưu trú có tác động tích cực đến nguồn thu thuế tại các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào du lịch.

Bên cạnh các yếu tố kinh tế, những cú sốc bất thường như đại dịch COVID-19 có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tạo nguồn thu của địa phương thông qua sự suy giảm của hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ. Aikins (2023) chỉ ra rằng sức ép tài khóa do COVID-19 có thể làm gia tăng mức độ phụ thuộc của chính quyền địa phương vào các nguồn hỗ trợ liên chính phủ và dự trữ tài khóa.

Đối với chi ngân sách địa phương, các nghiên cứu cho thấy quy mô chi tiêu của chính quyền địa phương phụ thuộc đáng kể vào khả năng huy động nguồn thu và nhu cầu đầu tư phát triển. Khi nguồn thu được cải thiện, địa phương có thêm điều kiện mở rộng chi cho kết cấu hạ tầng, dịch vụ công và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc mở rộng chi cần được đặt trong giới hạn của khả năng tạo nguồn để bảo đảm cân đối và kỷ luật ngân sách.

Đầu tư công là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và cơ cấu chi ngân sách, đặc biệt là chi đầu tư phát triển. Zhang, Li và Ji (2025) cho thấy các mục tiêu tăng trưởng đầu tư có thể tác động đến cơ cấu chi tiêu của chính quyền. Ngoài ra, các cú sốc kinh tế - xã hội và thay đổi về thể chế quản lý có thể làm phát sinh thêm nhu cầu chi cho y tế, an sinh xã hội, kết cấu hạ tầng và quản lý đô thị (Phan và Pham, 2023).

Nhìn chung, các nghiên cứu trước chủ yếu sử dụng dữ liệu bảng của nhiều địa phương để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến thu hoặc chi ngân sách. Những nghiên cứu trường hợp phân tích đồng thời hai phương diện này tại một địa phương cụ thể còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu xem xét đồng thời tác động của các yếu tố kinh tế và thay đổi thể chế đối với thu, chi ngân sách của Huế trong giai đoạn hậu COVID-19 và chuyển đổi thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là cơ sở để nghiên cứu xây dựng 2 mô hình phân tích cho giai đoạn 2015-2025.

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, nghiên cứu đề xuất 2 mô hình hồi quy.

Mô hình 1: Các nhân tố tác động đến thu ngân sách địa phương

$$\ln(REV_t) = \beta_0 + \beta_1 \ln(GRDP_t) + \beta_2 \ln(FDI_t) + \beta_3 \ln(TOUR_t) + \beta_4 COVID_t + \varepsilon_t$$

Trong đó: $\ln(REV_t)$ là Logarit tự nhiên của thu ngân sách địa phương năm t ; $\ln(GRDP_t)$ là Logarit tự nhiên của tổng sản phẩm trên địa bàn năm t ; $\ln(FDI_t)$ là Logarit tự nhiên của vốn đầu tư trực tiếp nước



ngoài năm t ; $\ln(\text{TOUR}_t)$ là Logarit tự nhiên của số lượt khách du lịch năm t ; COVID_t là biến giả phản ánh tác động của đại dịch COVID-19, nhận giá trị 1 trong giai đoạn 2020-2023 và 0 cho các năm còn lại; ε_t là sai số ngẫu nhiên.

Mô hình 2: Các nhân tố tác động đến chi ngân sách địa phương

$$\ln(\text{EXP}_t) = \alpha_0 + \alpha_1 \ln(\text{REV}_t) + \alpha_2 \ln(\text{INVEST}_t) + \alpha_3 \text{CITY}_t + \alpha_4 \text{COVID}_t + \mu_t$$

Trong đó: $\ln(\text{EXP}_t)$ là Logarit tự nhiên của chi ngân sách địa phương năm t ; $\ln(\text{INVEST}_t)$ là Logarit tự nhiên của đầu tư công năm t ; CITY_t là biến giả phản ánh việc Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, nhận giá trị 1 từ năm 2025 và 0 cho các năm trước; μ_t là sai số ngẫu nhiên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Số liệu nghiên cứu được tổng hợp từ dữ liệu của Thống kê TP. Huế và Sở Tài chính TP. Huế trong giai đoạn 2015-2025.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy Bayesian để ước lượng hai mô hình với bộ dữ liệu chuỗi thời gian gồm 11 quan sát giai đoạn 2015-2025. Kết quả được đánh giá thông qua phân phối hậu nghiệm, giá trị trung bình hậu nghiệm, khoảng tin cậy Bayes 95% và xác suất hậu nghiệm về chiều tác động của các biến. Phương pháp này phù hợp với bộ dữ liệu có số quan sát hạn chế, đồng thời cho phép lượng hóa trực tiếp mức độ bất định của các tham số và nâng cao độ tin cậy trong diễn giải kết quả.

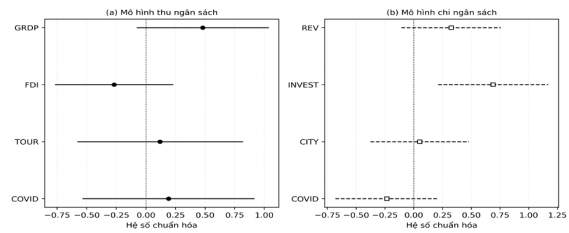
KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả ước lượng hồi quy Bayesian

Đối với mô hình thu ngân sách, GRDP có bằng chứng hậu nghiệm rõ nhất, với hệ số chuẩn hóa trung bình đạt 0,480 và xác suất tác động dương 95,9%, cho thấy quy mô kinh tế là nhân tố quan trọng nhất quyết định thu ngân sách địa phương. TOUR có hệ số dương, cho thấy lượng khách du lịch có xu hướng góp phần mở rộng nguồn thu ngân sách địa phương, mặc dù bằng chứng hậu nghiệm chưa đủ mạnh để khẳng định tác động độc lập. FDI cũng chưa cho thấy bằng chứng tác động độc lập sau khi đã kiểm soát các biến còn lại. Biến COVID trong mô hình thu có hệ số hậu nghiệm trung bình dương nhẹ (0,192), với xác suất tác động âm chỉ đạt 28,9%. Do đó, kết quả ước lượng không ủng hộ kỳ vọng COVID làm giảm thu ngân sách. Kết quả này chịu ảnh hưởng đáng kể bởi mức thu cao trong năm 2020, trong khi sự suy giảm nguồn thu biểu hiện rõ hơn từ năm 2021.

Đối với mô hình chi ngân sách, INVEST có bằng chứng hậu nghiệm mạnh nhất, với hệ số chuẩn hóa trung bình 0,690, khoảng tin cậy Bayes 95% hoàn toàn nằm phía dương và xác suất tác động dương đạt 99,6%, khẳng định đầu tư công là nhân tố ảnh

HÌNH 1: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THU VÀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO MÔ HÌNH HỒI QUY BAYESIAN



Nguồn: Kết quả tính toán bằng phần mềm Python 3.13

hưởng lớn nhất đến quy mô chi ngân sách. REV có xu hướng tác động cùng chiều đến chi ngân sách, trong khi CITY chưa cho thấy tác động rõ do thời gian quan sát còn ngắn. Mặc dù khoảng tin cậy Bayes 95% của COVID vẫn chứa giá trị 0, kết quả cho thấy tổng chi ngân sách có xu hướng được điều chỉnh thông qua việc cơ cấu lại các nhiệm vụ chi trong giai đoạn dịch bệnh sau khi đã kiểm soát ảnh hưởng của nguồn thu và đầu tư công.

Thảo luận kết quả

Kết quả cho thấy, năng lực tạo thu ngân sách của TP. Huế trước hết gắn với quy mô và chất lượng tăng trưởng kinh tế. Tác động dương của GRDP hàm ý rằng mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ góp phần mở rộng cơ sở thuế và khả năng huy động nguồn lực của chính quyền địa phương. Kết quả về biến TOUR phù hợp với Mohan và Strobl (2024) về chiều tác động, tuy nhiên bằng chứng hậu nghiệm chưa đủ mạnh để khẳng định ảnh hưởng độc lập của lượng khách du lịch đến thu ngân sách. Điều này hàm ý tác động của du lịch có thể chủ yếu được phản ánh thông qua tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của các ngành dịch vụ liên quan.

Đối với chi ngân sách, đầu tư công được xác định là nhân tố có ảnh hưởng rõ nhất đến quy mô chi. Kết quả này tương đồng với Zhang và cộng sự (2025), đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công nhằm bảo đảm tính bền vững của ngân sách địa phương. REV có xu hướng tác động dương, cho thấy mở rộng nhiệm vụ chi cần đi cùng năng lực tạo nguồn để bảo đảm cân đối ngân sách.

Kết quả của biến COVID không trùng với kỳ vọng đầu trong cả 2 mô hình. Đối với thu, hệ số dương nhẹ chủ yếu phản ánh đặc điểm năm 2020 có mức thu cao và độ trễ truyền dẫn của cú sốc; đối với chi, hệ số âm sau khi kiểm soát REV và INVEST cho thấy phần tăng chi ứng phó với dịch có thể đã được bù trừ bằng việc tái cơ cấu các nhiệm vụ chi khác. Do các khoảng tin cậy đều chứa 0, kết quả này cần được hiểu là bằng chứng về tính phức tạp và không đối xứng của phản ứng tài khóa, thay vì quan hệ nhân quả chắc chắn.



BẢNG 1: TỔNG HỢP VÀ ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU				
Biến	Kỳ vọng	Kết quả nghiên cứu	Đối chiếu nghiên cứu trước	Hàm ý
GRDP	+	Tác động dương, bằng chứng tương đối rõ	Phù hợp với Ngo và cộng sự (2026); Riantisari và cộng sự (2025)	Mở rộng quy mô kinh tế giúp gia tăng cơ sở thu.
FDI	+	Hệ số âm, nhưng bằng chứng chưa rõ	Khác Fauji và Syafitri (2024)	Cần chú trọng giải ngân, chất lượng và độ trễ của dự án.
TOUR	+	Hệ số dương, bằng chứng còn hạn chế	Phù hợp về chiều tác động với Mohan và Strobl (2024)	Đóng góp ngân sách có thể truyền dẫn qua GRDP và các ngành dịch vụ.
COVID	-(thu); +(chi)	Hệ số dương đối với thu; xu hướng âm đối với chi; cả hai chưa đủ chắc chắn	Không phù hợp với kỳ vọng dấu; phản ánh độ trễ thu và tái cơ cấu chi	Cần nâng cao khả năng chống chịu của nguồn thu và tính linh hoạt của cơ cấu chi.
REV	+	Xu hướng làm tăng chi	Phù hợp với lý thuyết rằng buộc ngân sách	Mở rộng chi cần gắn với năng lực tạo nguồn.
INVEST	+	Tác động dương, bằng chứng mạnh	Phù hợp với Zhang và cộng sự (2025)	Hiệu quả đầu tư công quyết định chất lượng chi.
CITY	+	Hệ số dương nhỏ, chưa đủ bằng chứng	Thời gian quan sát còn ngắn	Cần tiếp tục đánh giá trong giai đoạn vận hành thể chế mới.

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả nghiên cứu và các tài liệu liên quan

Đối với biến CITY, việc chưa ghi nhận tác động rõ không phủ nhận ý nghĩa của thay đổi thể chế, mà chủ yếu phản ánh thời gian quan sát sau năm 2025 còn quá ngắn. Tác động tài khóa của mô hình thành phố trực thuộc Trung ương vì vậy cần được tiếp tục theo dõi khi có thêm dữ liệu về cơ chế phân cấp, nhiệm vụ chi và khả năng huy động nguồn lực trong giai đoạn vận hành mới.

KHUYẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả khuyến nghị TP. Huế cần mở rộng cơ sở thu trên nền tảng tăng trưởng bền vững, ưu tiên dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp văn hóa, kinh tế số và các ngành có giá trị gia tăng lớn; đồng thời hiện đại hóa quản lý thu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hoạt động và hạn chế phụ thuộc vào các khoản thu mang tính thời điểm. Với du lịch và FDI, trọng tâm cần chuyển từ số lượng sang chất lượng đóng góp, thể hiện qua thời gian lưu trú, mức chi tiêu, tỷ lệ giải ngân, liên kết với doanh nghiệp địa phương và số thu ngân sách thực tế.

Do đầu tư công chi phối rõ quy mô chi, địa phương cần ưu tiên dự án thiết yếu, có khả năng hoàn thành đúng tiến độ và tạo hiệu ứng lan tỏa; đồng thời đánh giá đầy đủ chi phí vận hành, bảo trì và nghĩa vụ chi thường xuyên sau đầu tư. Kế hoạch đầu tư cần được đặt trong khuôn khổ tài chính trung hạn và gắn với khả năng tạo nguồn.

Để ứng phó với các cú sốc, thành phố cần củng cố dự phòng ngân sách, đa dạng hóa nguồn thu, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và danh mục nhiệm vụ chi theo mức độ ưu tiên để có thể tái phân bổ nguồn lực kịp thời. Các khoản chi thiết yếu về y tế, an sinh và dịch vụ công phải được bảo đảm, trong khi các nhiệm vụ có thể trì hoãn cần được xác định trước nhằm tăng tính linh hoạt mà không làm suy giảm kỷ luật tài khóa.

Trong bối cảnh Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, địa phương cần hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách, tăng trách nhiệm giải trình và thiết lập hệ thống theo dõi riêng đối với các nhiệm vụ chi gắn với mở rộng không gian đô thị và nâng cao chất lượng dịch vụ công.■

Tài liệu tham khảo:

1. Aikins, S. K. (2023). Effects of intergovernmental revenue on local government draw on fiscal reserves: Evidence from COVID-19 fiscal stress. *Local Government Studies*, 49(6), 1198-1217.

2. Fauji, Z., & Syafitri, W. (2024). The impact of local governance and regional own-source revenue on economic growth at the district level in Indonesia. *Jurnal Ekonomi Dan Bisnis*, 27(2), 153-174.

3. Mohan, P., & Strobl, E. (2024). Tourism and tax revenue: Evidence from stay-over tourists in the Eastern Caribbean. *Current Issues in Tourism*, 27(8), 1185-1207.

4. Ngo, T. D., Pham, T. H. P., Ha, T. P., et al. (2026). Determinants of the revenues of the local government budget: Evidence from panel data in Vietnam. *Journal of Risk and Financial Management*, 19, 180-197.

5. Phan, T. H. N., & Pham, M. T. (2023). The impact of public expenditure on economic growth in Vietnamese localities: Research in the context of the impact of COVID-19. *HCMCOUJS - Economics and Business Administration*, 14(1), 53-67.

6. Riantisari, R., Putri, A. R., & Husna, F. K. (2025). Determinants of local government revenue and economic potential: Pathways for revenue enhancement. *Optimum: Jurnal Ekonomi dan Pembangunan*, 15(2), 312-322.

7. Zhang, Z., Li, J., & Ji, Y. (2025). Investment growth target and the composition of government expenditure: Theory and evidence from China. *Journal of Asian Economics*, 98, 101920.